

Số: 16/BC-BKTNS

Kbang, ngày 16 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025

Thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tại Công văn số 67/CV-TTHĐND ngày 10/9/2025 về việc phân công thẩm tra nội dung Tờ trình kèm theo dự thảo Nghị quyết do UBND xã trình. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức thẩm tra nội dung các Tờ trình kèm theo dự thảo Nghị quyết do UBND xã trình. Trên cơ sở xem xét nội dung Tờ trình về việc phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 xã kèm theo dự thảo Nghị quyết do UBND xã trình (theo Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 08/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã)¹ và các tài liệu có liên quan. Qua ý kiến thảo luận của Ủy viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân xã giao xây dựng dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024. Việc Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 xã Kbang có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 21 Luật chính quyền địa phương số 72/2025 quy định: “Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng nhân dân: Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn theo quy định của pháp luật về đầu tư công; quyết định biện pháp huy động sự đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, công trình công cộng, phúc lợi trên địa bàn theo quy định của pháp luật”.

¹ Hồ sơ Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã, gồm: (1) Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 08/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã “về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 xã Kbang (Kèm theo 03 phụ lục). (2) Dự thảo Nghị quyết “về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 xã Kbang (Kèm theo 03 phụ lục).

Đề nghị bổ sung cụm từ “quyết định” vào tiêu đề của Nghị quyết và Điều 1 của dự thảo Nghị quyết ².

3. Kiến nghị

Qua ý kiến thảo luận, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân giao đơn vị có liên quan thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của 3 nguồn vốn, thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 đúng theo quy định của pháp luật; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất.

4. Kết luận

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân xã khóa I, Kỳ họp thứ Ba xem xét, quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 xã Kbang.

Trên đây là báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về việc quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 xã, Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa I, Kỳ họp thứ Ba xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT.HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban VHXH HĐND xã;
- Lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, BKTNS.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Huỳnh Thị Hà Giang

² “Nghị quyết về quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang”;
“Quyết định phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Kbang, như sau”.



PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI XÃ KBANG NĂM 2025

(Kèm theo báo cáo số 16/BC-BKTNS ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục Dự án	Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó:		Ghi chú
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp xã (*)	
A	B	1=2+3	2	3	4
	TỔNG SỐ	2.828,0	2.192,0	636,0	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	272,0	272,0	0,0	
1.1	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	140,0	140,0	0,0	
1.2	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	132,0	132,0	0,0	
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	1.074,0	1.015,0	59,0	
3.2	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	1.074,0	1.015,0	59,0	
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	502,0	432,0	70,0	
4.1	Tiểu dự án 1 - Nội dung 1: Đầu tư chính sách hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	502,0	432,0	70,0	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	477,0	0,0	477,0	
5.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	477,0	0,0	477,0	
6	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	285,0	260,0	25,0	
7	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	50,0	50,0	0,0	
7.1	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	50,0	50,0	0,0	
8	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	168,0	163,0	5,0	
8.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	154,0	150,0	4,0	
8.2	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, tạo tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	14,0	13,0	1,0	

Ghi chú

(*) Nguồn ngân sách cấp huyện đối bù trừ đối ứng theo quy định, được điều chuyển về ngân sách xã để thực hiện



PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠng TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO
BỀN VỮNG XÃ K BANG NĂM 2025

(Kèm theo báo cáo số: 46 /BC-BKT. ngày 14 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế-Ngân sách HDND xã)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã (*)
A	B	1=2+3+4	2	3	4
	Tổng cộng	2.041,0	1.857,0	0,0	184,0
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	851,0	773,0	0,0	78,0
2	Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	210,0	191,0	0,0	19,0
2.1	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	210,0	191,0	0,0	19,0
3	Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	811,0	737,0	0,0	74,0
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	539,0	490,0	0,0	49,0
3.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	272,0	247,0	0,0	25,0
4	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	169,0	156,0	0,0	13,0
4.1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	94,0	87,0	0,0	7,0
4.2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	75,0	69,0	0,0	6,0

Ghi chú (*) Nguồn ngân sách cấp huyện đã bố trí đối ứng theo quy định, được điều chuyển về ngân sách xã để thực hiện



PHỤ LỤC SỐ 03

PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 XÃ KBANG

(Kèm theo báo cáo số: 16 /BC-BKTNS ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế-Ngân sách HĐND xã)

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG (Phân bổ chi tiết theo Nội dung thành phần tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính)	Dự toán phân bổ năm 2025			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	
1	2	3=4+5	4	5	8
I	TỔNG CỘNG	220,036	210,036	10,000	
1	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn	90,000	90,000		
	Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng	90,000	90,000		
2	Nội dung thành phần số 7 :Nâng cao chất lượng môi trường	80,000	70,000	10,000	Nghị quyết số 22/NQ-HDDND ngày 27/12/2024 của HĐND xã Lor Ku
	Nội dung số 5. Hỗ trợ thực hiện môi trường trong lành, xanh, sạch, đẹp, an toàn tại các thôn làng (Lắp điện chiếu sáng dọc các trục đường, lắp camera an ninh, trồng cây xanh, khắc phục ô nhiễm môi trường nông thôn)	80,000	70,000	10,000	
3	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng Nông thôn mới ; truyền thông về xây dựng Nông thôn mới ; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới	50,036	50,036		
	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình (Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban quản lý CT MTQG xã)	35,000	35,000		

